

PHIẾU HỌC TẬP: LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN

Trường: THCS TỬ DU	Lớp: 6...
Họ và tên:	Ngày: .24../.6../2025..

Bài 1: Điền vào chỗ trống (...)

Hoàn thành các quy tắc và phép tính sau:

a) $a^m \cdot a^n = a^{\dots}$

b) $a^m : a^n = a^{\dots}$ (với $a \neq 0, m \geq n$)

c) $5^3 \cdot 5^2 = 5^{\dots}$

d) $7^8 : 7^2 = 7^{\dots}$

Bài 2: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Kết quả của phép tính 3^4 là: A. 12 B. 81 C. 7 D. 64

Câu 2: Viết tích $x \cdot x \cdot x \cdot x \cdot x$ dưới dạng lũy thừa là: A. $5x$ B. $x + 5$ C. x^5 D. 5^x

Câu 3: Kết quả của phép tính $2^3 \cdot 2^2$ là: A. 2^5 B. 2^6 C. 4^5 D. 4^6

Bài 3: Đúng hay Sai?

Đánh dấu "X" vào ô Đúng hoặc Sai cho các khẳng định sau:

Khẳng định	Đúng	Sai
a) $2^3 = 6$		
b) $5^0 = 1$		
c) $3^5 : 3 = 3^4$		
d) $4^2 + 4^3 = 4^5$		

Bài 4: Nối mỗi phép tính ở cột A với kết quả tương ứng ở cột B.

Cột A	Cột B
1. 2^5	a) 1
2. 10^3	b) 32
3. 2025^0	c) 5^5
4. $5^2 \cdot 5^3$	d) 1000

Trả lời: 1-..., 2-..., 3-..., 4-...

Bài 5: Tìm số tự nhiên x trong các trường hợp sau bằng cách chọn đáp án đúng:

a) $3^x = 81$ A. $x = 4$ B. $x = 3$ C. $x = 27$ D. $x = 9$

b) $(x - 2)^2 = 16$ A. $x = 8$ B. $x = 6$ C. $x = 4$ D. $x = 18$